

ẤN ĐỘ: TỪ “BÁN LẺ TRI THỨC” TIẾN LÊN ĐẠI HỌC ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ?

• PHẠM THỊ LY

Tổng thuật và bình luận

Ấn Độ là một trong năm quốc gia lớn nhất thế giới xét về lãnh thổ, dân số, và thị phần. Hơn thế nữa, Ấn Độ ngày nay còn là một nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Họ tập trung vào những ngành công nghệ kỹ thuật cao như công nghệ thông tin và công nghệ sinh học để đưa đất nước đến thịnh vượng một cách nhanh chóng. Dưới áp lực của Tổ chức Thương mại Thế giới, Ấn Độ đã phải tuyên bố sẽ không tiếp tục sản xuất những dươc phẩm rẻ tiền không có đăng kí bằng sáng chế hoặc không được cấp phép như trước nữa. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp Ấn Độ thật khó lòng cạnh tranh được với các công ty đa quốc gia, nếu họ không có được một lực lượng khoa học có tầm cỡ. Hệ thống giáo dục đại học yếu kém trở thành gót chân Achilles của đất nước này. Ấn Độ đang tụt hậu khá xa không chỉ so với các cường quốc giáo dục đại học Hoa Kỳ và châu Âu mà còn so với các đối thủ truyền thống của họ: Trung Quốc, Singapore và Hàn Quốc. Chỉ rất gần đây thôi, từ tháng 6 năm 2007, vấn đề xây dựng trường đại học đẳng cấp quốc tế (ĐHĐCQT) mới được đặt ra và chính phủ Ấn Độ mới bắt đầu lên kế hoạch xây dựng 14 trường như thế. Nghiên cứu bối cảnh của Ấn Độ và những chiến lược nhằm xây dựng ĐHĐCQT của họ là một việc rất có ý nghĩa đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng các đại học có chất lượng quốc tế.

Khái quát về giáo dục đại học ở Ấn Độ

Ấn Độ là nước có số lượng sinh viên đại học đứng thứ ba trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc và Hoa Kỳ, nhưng có rất ít trường hoặc khoa, ngành, hay trung tâm nghiên cứu có chất lượng cao. Với 323 trường đại học và 14.050 trường cao đẳng, Ấn Độ đào tạo ra 2,5 triệu người tốt nghiệp đại học hàng năm, trong đó có 350.000 kỹ sư, gấp đôi số lượng kỹ sư mà Hoa Kỳ đào tạo. Tuy vậy, chỉ có 10% những người trong độ tuổi là được học đại học, một tỉ lệ khá thấp theo tiêu chuẩn quốc tế, nếu so với con số trên 50% ở các nước phát triển công nghiệp hóa và 15% ở Trung Quốc.

Trong 323 trường đại học hiện nay của hệ thống giáo dục đại học Ấn Độ, có 178 trường

tổng hợp thuộc các tiểu bang và 18 trường tổng hợp thuộc trung ương, 18 trường y, 40 trường nông nghiệp, 52 trường “được xem như đại học” (deemed-to-be-universities), 12 trường có tầm quan trọng lớn với quốc gia, và 5 trường được thành lập theo quy định của tiểu bang. Các trường đại học này cùng với 13,150 trường cao đẳng và 900 trường bách khoa đang sử dụng 411.600 giảng viên và đào tạo 8,4 triệu sinh viên. Tuy nhiên, thật nghịch lí là hệ thống giáo dục đại học Ấn Độ lớn như thế và đã trải qua lịch sử hơn 150 năm phát triển nhưng khó lòng có thể tìm thấy một trường đại học nghiên cứu. Những nhà khoa học Ấn Độ nổi tiếng thế giới có thể đếm được trên đầu ngón tay: chỉ ba người đoạt giải Nobel trong khoa học và một người trong kinh tế. Hầu hết những nhà khoa học tài năng và có uy tín của Ấn Độ đang làm việc ở nước ngoài. Các tạp chí khoa học ở Ấn Độ không được xem là có chất lượng quốc tế và có rất ít những công bố khoa học của người Ấn trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín.

Ấn Độ gần như không có những trường đỉnh cao, hầu hết các trường chỉ vận hành với một chất lượng rất khiêm tốn theo kiểu “bán lẻ tri thức” (“retailing knowledge”). Phần lớn hệ thống đào tạo ở các nước có hình chóp: một số ít trường chất lượng cao (top-tier) ở trên đỉnh của hệ thống, còn lại là số lớn những trường có tính chất “đại chúng” nằm ở phần đáy. Ấn Độ có rất ít những trường nổi bật ở đỉnh cao như thế. Không một trường nào đủ mạnh để đứng vững trên đỉnh hình chóp, vì phần lớn mạnh điểm này thì lại yếu điểm khác. Những trường khá nhất là Indian Institutes of Technology (IITs - Học viện công nghệ Ấn Độ), the Indian Institutes of Management (IIMs - Học viện Quản lí Ấn Độ), India Institute of Medical Sciences và Tata Institute of Fundamental Research - Học viện Khoa học Y khoa và Học viện Nghiên cứu cơ bản Tata). Các trường đại học Ấn Độ, trừ vài ngoại lệ, đang trở thành quá lớn, được cung cấp tài chính quá ít, và rất khó kiểm soát. Đầu tư vào thư viện, phòng nghiên cứu, hạ tầng thông tin... đều ở mức thấp khó lòng thực hiện việc nghiên cứu và

đào tạo ở trình độ cao. Số lượng giảng viên bán thời gian (part-time) tăng lên và gần như có rất ít cơ hội được bổ nhiệm vào những vị trí biên chế và cơ hữu, ở nhiều trường những vị trí ấy vẫn cứ y như thế nhiều năm không thay đổi. Tình hình này đã góp phần làm nhụt nhuệ khí của giới giảng viên và cán bộ nghiên cứu cũng như khiến họ thiếu gắn bó với nhà trường. Quản trị đại học yếu kém khiến hoạt động nghiên cứu và giảng dạy hiếm khi được đánh giá. Các trường có rất ít hình thức khuyến khích để giảng viên phấn đấu đạt đến chất lượng cao nhất. "Bán lẻ tri thức" là cụm từ tuyệt đối chính xác để miêu tả giáo dục đại học Ấn Độ: đào tạo thực hành là chức năng chủ yếu, có rất ít nghiên cứu đỉnh cao được thực hiện, nghiên cứu khoa học cơ bản lại càng không.

Giống như những nước đang phát triển khác như Trung Quốc, Malaysia, Việt Nam, Ấn Độ cũng đang phải đương đầu với hiện tượng mở rộng số lượng kéo theo nhiều vấn đề về chất lượng đào tạo. Có thể minh họa điều này qua vài con số về đào tạo sau đại học: trong hai thập kỉ qua, tính trung bình các trường đại học Ấn đã sản xuất ra 10.000 tiến sĩ mỗi năm. Năm 1999-2000 có 11.296 tiến sĩ ra lò, trong đó có 37,89% trong ngành khoa học nhân văn và 34,39% trong khoa học tự nhiên, còn lại là kinh tế. Trong số đó 72% là giảng viên ở các trường đại học. Sở dĩ như thế vì bằng tiến sĩ hiện nay là yêu cầu bắt buộc để giảng dạy ở đại học, những giảng viên chưa có bằng được tạo điều kiện thời gian để làm tiến sĩ. Tuy vậy, hệ thống này đang nhấn mạnh đến bằng cấp thay vì quan tâm đến chất lượng thực sự, cho nên nhìn vào danh sách các đề tài luận văn tiến sĩ, có thể thấy phần lớn các đề tài mang tính chất điều tra khảo sát hay lặp lại những đề tài đã cũ, không có mấy liên quan đến những vấn đề nóng bỏng mà thực tiễn đang đặt ra. Đối với nhiều người, lấy được tấm bằng tiến sĩ là chấm hết việc nghiên cứu. Luận án của họ nằm phủ bụi trong thư viện hay trung tâm lưu trữ. Bởi vậy khó mà nói rằng số lượng đào tạo sau đại học của Ấn Độ là một chỉ báo của trình độ phát triển cao trong nghiên cứu.

Một vấn đề khác ở Ấn Độ là tình trạng chảy máu chất xám. Nhiều người được đào tạo tốt trong lĩnh vực khoa học công nghệ đã không lựa chọn con đường đóng góp cho sự phát triển khoa học công nghệ ở Ấn. Gần một nửa sinh viên tốt nghiệp những trường công nghệ tốt nhất của Ấn đã ra nước ngoài để tiếp tục học ngay sau khi tốt nghiệp, và phần lớn đã không trở về quê hương. 86% sinh viên Ấn lấy bằng đại học trong các ngành khoa học công nghệ ở Hoa Kỳ

đã không trở về ngay sau khi học xong. Sự quyến rũ của những vị trí nghề nghiệp tại nước ngoài cũng như của thành phần kinh tế tư nhân càng khiến các trường khó lòng giữ được những người tài giỏi nhất trụ lại với việc giảng dạy.

Ở Ấn Độ, rất ít người quan tâm suy nghĩ một cách sáng tạo về giáo dục đại học. Không có bộ môn nghiên cứu về giáo dục đại học ở Ấn. Không có một trung tâm nghiên cứu độc lập về giáo dục đại học nào tồn tại ở Ấn, trong lúc ở Trung Quốc có hàng chục trung tâm nghiên cứu giáo dục đại học và nhiều tổ chức chính phủ liên quan đến việc hoạch định chính sách giáo dục đại học. Các nhà lãnh đạo ngành giáo dục và chính phủ Ấn xem ra hài lòng với việc hệ thống giáo dục đại học hiện nay và không thấy cần phải đổi mới.

Vấn đề ĐHCQT ở Ấn Độ

Ấn Độ đã tồn tại với một hệ thống giáo dục tầm thường như thế qua nhiều thập kỉ, nhưng ngày nay họ đã nhận ra rằng không thể tiếp tục tồn tại như thế được nữa. Cho đến nay, Ấn Độ đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc phát triển kinh tế nhờ vào đa số dân được đào tạo tốt về kĩ năng nghề nghiệp. Nhưng quá trình toàn cầu hóa về kinh tế và cuộc cạnh tranh quyết liệt trên phạm vi toàn cầu đòi hỏi Ấn Độ phải có những người tài năng và sáng tạo, chứ không phải chỉ những người thừa hành, do vậy vấn đề chất lượng giáo dục đại học đang ngày càng trở nên quan trọng và bức thiết hơn, nhất là khi những quốc gia Châu Á khác như Trung Quốc, Đài loan, Malaysia đang đầu tư rất mạnh để nâng cấp giáo dục đại học của họ với tham vọng có được những trường ĐHCQT.

Ý thức về nhu cầu cải cách giáo dục đại học và đầu tư cho nghiên cứu này bắt đầu từ khoảng tháng 5 năm 2004, khi Ủy ban Tài trợ các Trường Đại học (University Grants Commission-UGC) đệ trình một dự án chi tiết về việc xây dựng bốn trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia tại các trường đại học Allahabad University, Utkal University, Anna University và Pune University. Ngân sách dự kiến cho mỗi trung tâm là 745 triệu rupi. Nhưng dự án này đã rơi vào sự im lặng của chính phủ.

Trong một bài báo trên mạng Rediff tháng 12 năm 2005 nhan đề "Ấn Độ không hề có kế hoạch nâng cấp giáo dục", Subhash Kak đã so sánh vị trí của giáo dục Ấn Độ so với các quốc gia khác qua số lượng các trường lọt vào danh sách 500 trong kết quả xếp hạng SJTU (Đại học Giao thông Thượng Hải) năm 2005 như sau:

Những trường tốt nhất của Ấn Độ trong

Quốc gia	Top 100	Top 200	Top 300	Top 400	Top 500
Hoa Kỳ	53	90	90	140	168
Anh	11	19	19	36	40
Đức	5	16	16	33	40
Nhật Bản	5	19	19	24	34
Trung Quốc	0	2	2	15	18
Ấn Độ	0	0	0	1	3

danh sách này là Indian Institute of Science được xếp hạng trong khoảng 301-400 và IIT Kharagpur, University of Calcutta trong khoảng 401-500. Trung Quốc có 18 trường trong top 500, trong khi Ấn Độ chỉ có 3, vậy mà Trung Quốc vẫn đang đầu tư rất mạnh cho các đại học hàng đầu của họ nhằm tiến lên vị trí ĐHĐCQT, trong lúc đó Ấn Độ chẳng hề có một kế hoạch tương tự. Tác giả bài báo trên cho rằng các trường đại học đang bị nhà nước kiểm soát và hoàn cảnh của họ gần giống như các doanh nghiệp Ấn Độ trước cuộc cải cách năm 1991. Ủy ban Tài trợ Đại học đang vừa đề ra quy định vừa giám sát việc phân phối ngân sách nhà nước cho các trường thông qua một tổ chức của họ là Hội đồng Đánh giá và Kiểm định Quốc gia, và cơ chế tập quyền này khiến việc sử dụng ngân sách thành ra không hữu hiệu.

Đến năm 2008, vị trí của các trường đại học Ấn Độ cũng không khá gì hơn. Chỉ hai trường của Ấn Độ là Indian Institute Science và Indian Institute Technology Kharagpur lọt vào thứ hạng từ 300-400 trong danh sách của SJTU, trong lúc vị trí thống trị trên danh sách 500 này vẫn là Hoa Kỳ với 159 trường, trong top 10 thì Hoa Kỳ chiếm hết 9, và trong top 20 thì Hoa Kỳ là 17. Còn trong danh sách 200 trường của THES (Phụ trương Đại học của Tạp chí Thời đại, Anh) từ 2005 đến 2008, không có một trường nào của Ấn. Trường đại học của Ấn đạt thứ hạng cao nhất trong bảng xếp hạng 2008 của THES là Indian Institute of Technology Dehli, xếp thứ 154. Còn lại một số trường như Indian Institute of Technology (IIT) Kanpur, IIT Madras, University of Dehli, IIT Roorkee xếp hạng 242, 274, 303, và 401-500 theo thứ tự.

Phát biểu tại lễ kỉ niệm ngày độc lập 23-6-2007, thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh tuyên bố đất nước này sẽ xây dựng 14 trường ĐHĐCQT để cạnh tranh với những trường như Harvard hay Cambridge. Đây có thể xem là một

điểm mốc đánh dấu quá trình bắt đầu vươn lên ĐHĐCQT của Ấn Độ. Ngày 29-3-2008, Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực công bố kế hoạch cụ thể và vị trí của 8 Viện Khoa học Công nghệ mới và 7 Viện Nghiên cứu Quản lí cùng với 30 trường trung ương trong đó có 14 trường ĐHĐCQT sẽ được xây dựng trong Kế hoạch lần thứ 11 của Ấn. Ở ba tiểu bang, một số trường công hiện tại sẽ được đặt dưới sự chỉ đạo của nhà nước trung ương để chuyển đổi thành ĐHĐCQT. Mỗi viện khoa học công nghệ sẽ cần có 7,6 tỉ rupi (khoảng 165 triệu USD) và viện nghiên cứu quản lí cần khoảng 2,4 tỉ rupi (54,4 triệu USD) để đi vào hoạt động. Thủ tướng cũng nói rằng nhà nước bảo đảm cho những trường này một đội ngũ giảng viên tốt nhất, những nguồn lực vật chất tuyệt vời nhất, để họ xây dựng nhiều phạm vi chuyên ngành rộng và có một đội ngũ sinh viên đa dạng. Ấn Độ thậm chí đã đề nghị Anh giúp về tài chính và kĩ thuật để xây dựng một trường ĐHĐCQT.

Vấn đề nguồn lực

Người Ấn biết rằng họ cần phải đầu tư vào giáo dục đại học để tồn tại trong cuộc cạnh tranh toàn cầu, và muốn vậy trước hết cần có nguồn lực của nhà nước. Ngay cả ở Mỹ nơi có rất nhiều trường tư hoạt động, 70% các trường có tài trợ của ngân sách nhà nước. Ở các trường tư, phần lớn kinh phí nghiên cứu có được do các hợp đồng nghiên cứu cũng là từ nguồn tài chính công. Ở những nước thu nhập trung bình và thấp, chỉ có những trường được nhà nước tài trợ mới có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học, nhất là khoa học cơ bản. Tuy vậy, cần thấy rằng Ấn Độ đang đầu tư 73 triệu USD để xây dựng 12 trường ĐHĐCQT, một con số quá nhỏ so với Trung Quốc khi họ đầu tư 700 triệu USD cho chỉ một trường, và càng nhỏ bé hơn nữa khi so với ngân sách hoạt động chỉ trong năm 2008 của Trường Đại học Harvard: 2,996 tỉ USD!

(Còn nữa)

SUMMARY

Though being the third largest country in terms of higher education enrollment India has very few institutions, department, courses, centers considered as of quality. Indian universities operate in the fashion of 'knowledge retailing'. In the list of 100 or 500 best universities in the world India is getting a very modest place. Based on the development lessons from Indian higher education the author draw some interesting conclusions on the way towards world class of universities from developing countries.